TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-DS	*Thủ Dầu Một, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2024/TLST-DS ngày 1 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K. Trụ sở chính: thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Địa chỉ liên hệ: phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 19xx, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ – Là người đại diện theo uỷ quyền (QĐ v.v ủy quyền số 2212 ngày 03/07/2023).

- *Bị đơn:*

+ Ông Lương Quốc T, sinh năm 19xx; địa chỉ: phường Phú C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Huỳnh Thị Gái H, sinh năm 19xx; địa chỉ: phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ và việc thanh toán nợ: Ông Lương Quốc T và bà Huỳnh Thị Gái H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/4/2024 là 2.798.275.384 đồng (Hai tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm, nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng), bao gồm nợ gốc là 2.100.000.000 đồng, nợ lãi là 698.275.384 đồng.

- Kể từ ngày 25/4/2024, ông Lương Quốc T và bà Huỳnh Thị Gái H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng K các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa

thuận tại hợp đồng tín dụng số 101/2022/HĐTD/0100-6997 ngày 18/03/2022, giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 101/2022/KUNN/0100-6997 ngày 18/03/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 0266/22/HĐTD/0100-6997 ngày 29/06/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp nếu ông Lương Quốc T và bà Huỳnh Thị Gái H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng K. Cụ thể tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích có diện tích 247,1m2, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành Y898283, số vào sổ 00138QSDĐ/H do UBND Thị xã (nay là Thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/11/2004. Cập nhật thay đổi chủ sử dụng đất ngày 27/03/2007; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở tại 236/18/2, hẻm Nguyễn Văn Tiết, khu 12, Phường Phú Cường, Thị xã (nay là Thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương số phát hành 747182574710258, Hồ sơ gốc số 700/GCN/2007 do UBND Thị xã (nay là Thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/08/2007.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định:

- Về án phí: Ông Lương Quốc T và bà Huỳnh Thị Gái H phải liên đới chịu 43.982.700 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm đồng đồng). Do ông Lương Quốc T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định. Vì vậy, bà Huỳnh Thị Gái H phải chịu 21.991.350 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng K số tiền 39.984.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu ký hiệu BLTU/24 số 0002227 ngày 22/3/2024.

+ Về chi phí thẩm định: Ông Lương Quốc T và bà Huỳnh Thị Gái H phải nộp 2.000.000đồng để hoàn trả cho Ngân hàng K đã tạm nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện